

## Thay Lời tựa

Tôi làm báo, viết văn nên may mắn có dịp đi nhiều nơi trên đất nước Việt Nam ta. Chỗ thì xa xôi hiểm trở, hải hùng. Nơi thì đời sống khó khăn vất vả. Chốn thì trùng điệp, hùng vĩ, hoặc đẹp thơ mộng, lung linh... Nhưng, chấn động tâm hồn, giàu cảm xúc, ám ảnh nhất là đi công tác ở Quần đảo Trường Sa.

Trước tôi, đã có nhiều nhà văn, nhà thơ quân đội như Duy Khánh, Chu Lai, Khuất Quang Thụy, Nguyễn Trí Huân, Lê Thành Nghị, Trần Đăng Khoa... đi công tác Trường Sa và đã có nhiều tác phẩm hay, lay động trái tim người đọc.

Cùng một hành trình, cùng một nơi đến thì người đến sau bao giờ cũng thiết thòi hơn, bởi cái mới cái lạ, cái ám ảnh đã thuộc về người đi trước; những gì được nhìn, được nghe kể thì hầu như đều đã có trên sách báo, các tập phim... Hành trình, nơi đến, con người, không gian... dường như đều giống nhau, chỉ góc nhìn, tầm nhìn, và cảm xúc người viết là khác nhau. Cho nên Trường Sa vừa xa vừa gần, vừa lạ vừa quen, vừa đơn sơ vừa sinh động... luôn luôn là một đề tài thách thức đối với bất cứ nhà văn, nhà báo nào.

Tôi cũng vậy.

Tôi đi Trường Sa không quá sớm, cũng chẳng quá muộn, so với bạn viết. Gần hai mươi năm trước, tôi đã viết bút kí “Trong giông gió Trường Sa” in trên Tạp chí *Văn nghệ quân đội*, coi như xong nhiệm vụ tòa soạn giao, coi như thanh thản vì “trả nợ” nơi mình đã đến, dù chẳng ai đòi. Nhưng Trường Sa trước mắt tôi, trong lòng tôi vẫn luôn là sự lay động, tiếng vẫy gọi, nỗi ám ảnh, lời giục giã phải viết, cần viết tiếp; viết bao nhiêu cũng không đủ với sự hùng vĩ của biển đảo, với gian lao và hi sinh của người lính canh giữ biển đảo, thêm lục địa Tổ quốc.



Đến các đảo ở Trường Sa khi trưa hè nắng gắt, hay hoàng hôn buông đỏ ối, hoặc lúc khuya khoắt ở con tàu lặng lẽ với vầng trăng đơn lẻ trên biển vắng..., bao nhiêu trạng thái cảm xúc bất chợt ùa đến. Giữa Trường Sa mênh mông, hùng vĩ, tôi thấy mình quá nhỏ bé mong manh. Đứng trước người lính giữ biển đảo vất vả gian lao, tôi thấy cần phải khiêm nhu, “sống chậm”, lắng lòng mình lại. Mỗi người đến Trường Sa với tâm thế, cảm xúc, cảm nhận khác nhau. Nhưng có một tâm trạng giống nhau là ai cũng thấy những người bên cạnh gần gũi thân mật hơn, ai cũng thấy yêu thương con người hơn.

Tôi đã trải qua những cảm xúc: “Đường đến Trường Sa”, “Đảo nổi, ‘trận chiến’ giữa thời bình”, “Đảo chìm – cột mốc chủ quyền sừng sững giữ Biển Đông”, “Nhà giàn DK1, hiên ngang trên thềm lục địa”, cảm phục người lính “Kéo nước ngọt trên... ngọn sóng mặn”, và “Kì công trồng rau xanh ở đảo mặn”, rồi nhận ra “Sức sống trên đảo khát” thật diệu kì. Tôi đã thấy, đã nghe những “Chuyện lạ ở Trường Sa” trong một “Trường Sa – thiên nhiên kì thú”, rồi lặng lẽ trước “Bia mộ và những hi sinh thầm lặng”, rưng rưng và tự hào với “Khúc bi tráng trên thềm lục địa”, “Gạc Ma – xót thương nghiêng trời lệch đất”, và bồi hồi thấy “Tổ quốc nhìn từ phía Trường Sa”...vv.

Tôi đã đến Trường Sa và Trường Sa của tôi, của bạn, của tất cả chúng ta đã đi vào trang sách.

Hi vọng bạn đọc sẽ có cuộc hành trình đến với Trường Sa nhiều ý nghĩa và của riêng mình khi đọc tập bút kí “Trường Sa, kì vĩ và gian lao”, để cảm nhận đời sống, tâm hồn, tình cảm người lính, thêm yêu thương người lính và biển đảo Việt Nam tươi đẹp của chúng ta.

**TÁC GIẢ**



## Đường đến Trường Sa

Thiên nhiên ở khu vực Quần đảo Trường Sa mưa nắng, bão tố rất khắc nghiệt nhưng cũng vô cùng tươi đẹp, giàu tiềm năng kinh tế biển, là một phần máu thịt thiêng liêng không thể mất của Người Mẹ Tổ Quốc Việt Nam. Biển đảo kì vĩ. Cuộc sống người lính vất vả gian lao, đổ máu hi sinh, vẫn lạc quan yêu đời, ngày đêm canh giữ chủ quyền đất nước ở Trường Sa cũng là sự... kì vĩ.

**H**iện nay, chỉ có hai cách đến Quần đảo Trường Sa. Một là, đi máy bay, nhưng chỉ khi làm nhiệm vụ đặc biệt. Được đi máy bay thật hiếm hoi, hiếm hoi như nước ngọt ở đảo chìm vậy.

Hai là, đi tàu biển. Ngư dân xuất phát ở đâu ra Trường Sa cũng được, nhưng việc lớn của nhà nước thì phải có nơi chốn quy định. Mỗi đợt tàu đi Trường Sa khoảng nửa tháng, nên không sức nào “tua” một vòng hết hơn 30<sup>(1)</sup> đảo nổi,

(1) Chúng tôi giữ nguyên cách viết chữ số của tác giả. (Ghi chú trong sách của biên tập. Các ghi chú khác cũng làm rõ.)



đảo chìm, và 15 nhà giàn DK1<sup>(1)</sup>... Vì thế, dù là đoàn công tác hay vận tải chở hàng cho lính đảo ăn Tết cũng phải dùng đến hai tàu quân sự. Thường là, đoàn công tác đi các đảo phía Bắc Trường Sa thì tàu xuất phát ở quân cảng Cam Ranh; đoàn đi công tác ở phía Nam Quần đảo thì xuất phát ở Tân Cảng, hoặc cảng Cát Lái – Sài Gòn.

Chuyến đi của tôi cập bến đầu tiên là... Trường Sa Lớn, sau đó mới tảo đi theo lộ trình đã định.

Chúng tôi lên tàu HQ-960, còn gọi là tàu Ti Tan<sup>(2)</sup>.

Tàu Ti Tan vốn là dòng giống tàu cứu hộ của Tây Đức, sản xuất từ năm 1972, hạ thủy năm 1974, sau 18 năm liên tục ở Biển Đông, nó được “gia nhập” Hải quân nhân dân Việt Nam. Ngoài nhiệm vụ cứu nạn cứu hộ, tàu Ti Tan còn làm nhịp cầu nối đất liền với những nơi đảo xa.

Tàu rời Tân Cảng – Sài Gòn vào một buổi sáng nắng đẹp.

Trên cầu tàu, những người lính thủy mặc áo trắng dài yếm sọc xanh lam đứng thành hàng ngang chào đón đoàn công tác theo nghi lễ nhà binh. Rất nhiều cô gái Sài Gòn mặc áo tân thời đưa tiễn người nhà, người yêu. Cuộc đời quân ngũ nay đây mai đó, tôi đã quá quen với những cuộc chia tay ở đầu làng, ngõ nhỏ, sân ga xép buồn hiu hắt, nhưng khi tàu ủ còi rời bến Tân Cảng thì lòng tôi vẫn rung rung, rồi nao nao, cứ ước ao có đôi bàn tay búp măng nào đó vẫy nhẹ tiễn riêng mình. Từ lúc đó cho đến hết gần 20 ngày sau chúng tôi sẽ không đặt chân trên đất liền.

(1) Viết tắt của cụm từ Dịch vụ kinh tế – Khoa học kĩ thuật, được xây dựng phục vụ mục đích dân sự trên biển.

(2) Titan.

Tàu chưa chạy, dường như boong tàu nóng hơn trên bến cảng.

Chúng tôi lục xục chui xuống các ngõ hầm tàu, tìm tên mình dán ở cánh cửa phòng nào thì nhào zô phòng đó. Phóng viên Truyền hình Quân đội Việt Dũng nhìn thấy tôi nhón miệng cười, giơ tay chỉ: “Tên anh dán ở phòng số 6 kia kìa!” Hầm tàu cũng ong ong nóng bức, chỉ muốn chui vào phòng, bỏ quần áo dài ra cho mát. Lần đầu tiên đi tàu thủy lớn, lòng tôi lâng lâng vui, vừa đi vừa huýt sáo, chẳng nhìn mảnh giấy ghi tên dán ở bên ngoài, cứ nắm quả đấm mở cánh cửa phòng số 6... nhào zô.

“Ôi... ối... ối!”

Nhiều tiếng con gái kêu thất thanh đồng loạt vang lên.

Tôi ngược mắt lên nhìn.

Trời ơi! Các nữ diễn viên đã kịp vào phòng trước. Một hội con gái cùng phòng với nhau thì còn gì phải ý tứ giữ gìn, có nàng đang cởi áo ngoài, để vai trần... cho mát, bởi chẳng ai nghĩ sẽ có một gã đàn ông là tôi đường đột xuất hiện. Mặt tôi đỏ rần rật. Chỉ kịp xin lỗi một tiếng rồi vội vã bước ra ngoài mà gương ngượng nóng bừng chín mặt. Một cô gái, có vẻ là tốp trưởng theo tôi, bước ra ngoài:

“Anh nhầm phòng hả?”

“Không! Họ bảo tôi ở phòng này, phòng số 6!”

Lúc ấy, không ai bảo ai, cả hai mới cùng nhìn lên tấm giấy ghi tên dán ở cánh cửa: *Sương Nguyệt Minh, Hồng Hạnh, Thùy Linh...vv.*



Cô gái trợn mắt, hỏi:

“Anh là Sương Nguyệt Minh?”

“Vâng! Tên tôi đây.”

Thì ra, anh đại úy chính trị viên tàu HQ-960 cứ tưởng *Sương Nguyệt Minh* là con gái, xếp ở cùng phòng với các nữ diễn viên múa, ca sĩ Đoàn Nghệ thuật Biên phòng (còn gọi là Đoàn Nghệ thuật Ngôi Sao Xanh).

Sáu nhà báo chúng tôi được ở chung trong một phòng nghỉ của thủy thủ. Phòng ở dưới tầng sâu nhất sát đáy tàu, có nghĩa là lúc nào cũng chìm sâu dưới nước khoảng 3 mét nên nhà báo Bùi Văn Nội gọi là “phòng âm”. Dù phòng có điều hòa nhiệt độ, nhưng vẫn có cảm giác thiếu dưỡng khí, chúng tôi nhoai hết lên boong tàu.

Hình dáng con sông Sài Gòn cứ hiện dần ra trước mắt.

Những con tàu mang cờ hiệu các nước khác nhau xuôi ngược. Vô vàn đám lục bình hoa tím trôi nhẵn nha trên dòng nước đỏ nặng phù sa. Nếu như phía bên này – Quận 1, các đốc tàu, cầu cảng và tàu nước ngoài vào ăn hàng, vào sửa chữa nằm chềnh ềnh, ngổn ngang; rồi *buyn-dinh*, cao ốc đồ sộ hoành tráng, diễm lệ, phố phường sôi động bao nhiêu thì phía bờ bên kia là những mái tôn gỉ lụp xụp nhô ra khỏi bờ sông, cư dân xóm nghèo lam lũ, các con đường đất nhỏ ngoằn ngoèo nằm thấp thoáng dưới màu xanh của dừa, yên vắng bấy nhiêu.

Ngày thứ nhất, tàu Ti Tan làm công tác “thu quân”, rồi đi trợn trên sông Sài Gòn ra cửa Vũng Tàu, đến tối đã lên đèn trên biển.

Biển Đông lặng, thuyền đánh cá thấp đèn sáng như sao sa. Tôi biết tàu HQ-960 đang chạy vào giữa ngư trường dày đặc cá. Kì lạ! Tôi không cắt nghĩa vì sao đèn xa đèn gần đều tạo nên một vòng tròn khổng lồ phía chân trời mà tàu chúng tôi chỉ là một chấm đen ở giữa làm lủi đi trong tầm tối.

Nửa đêm, lệnh truyền đi từ trụ lí tác chiến đến các bộ phận:

“Có một tàu quân sự Trung Quốc đang bám ở mạn phải cách xa chừng 500 mét. Các phân đội cảnh giác và tập trung cao độ theo dõi diễn biến. Chi hành động theo lệnh của tàu trưởng.”

Thực ra là hành động theo lệnh của Bộ Quốc phòng, vì có một vị chỉ huy cao nhất là Thượng tướng Phan Trung Kiên (Ba Kiên) – Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, phụ trách Biên giới – Biển đảo đang có mặt trên tàu. Trên boong, mọi người hóng gió, ngắm sao trời đều lục tục xuống hầm tàu. Hát hò, đàn sáo im lặng và đèn sáng cũng tắt bớt. Cũng may, tàu quân sự Trung Quốc kè kè bên mạn phải 3 tiếng đồng hồ, thấy tàu Hải quân Việt Nam vẫn lì lợm, kiên quyết theo hải trình nên họ đã bỏ đi.

Ngày thứ hai, bình minh trên Biển Đông.

Tôi và Vũ Công Luận – phóng viên báo *Hải quân* trèo lên boong thì nhiều người đã đứng ở phía mũi tàu ngắm mặt trời như cái nong đỏ rực đang lừ lừ chui từ dưới biển lên.

Cực kì lộng lẫy! Xin ghi nhớ cho những ai lần đầu đi Trường Sa hãy đừng bỏ qua cơ hội may mắn này. Buổi sáng



trong trẻo, gió biển mát rượi. Trước mũi tàu, một đàn cá heo bơi nhảy đùa giỡn vui nhộn, như thể chúng đang dẫn đường cho tàu đi. Và trời ơi! Chim hải âu bay rợp trời, có con thân thiện chao cánh liệng qua vai tôi. Hai bên mạn tàu, cá chuồn bay... mù mịt... Chẳng biết dưới thềm lục địa kì bí kia còn đâu hòa, sắt, đồng, ma nhê... gì nữa, nhưng chỉ những gì tôi nhìn thấy trên mặt Biển Đông cũng đáng để người phương Bắc thèm khát. Trung Quốc vẽ đường lưỡi bò 9 đoạn, hòng cướp trắng Biển Đông của nước ta cũng chẳng có gì khó hiểu!



Gần trưa, có nhiều người say sóng.

Càng đi ra ngoài biển xa, tàu càng chao lắc như đánh võng vì sóng ngầm. Trong khi chúng tôi nôn mửa xanh mướt thì các thủy thủ vẫn bước đi vững chãi, áo hải quân màu trắng yếm sọc xanh da trời bay bay trước gió, mặt tươi tỉnh như chẳng hề có chuyện gì xảy ra.

Thiếu tá thuyền trưởng tàu HQ-960 kể:

“Năm trước tàu đi Trường Sa mới ra khỏi cửa biển Vũng Tàu được ba mươi hải lí, có anh nhà báo say sóng vật vã, đang đêm không chịu được cứ đòi thuyền trưởng cho tàu quay lại đất liền. Thuyền trưởng nói đùa: ‘Em có thể đưa bác quay về đất liền được, nhưng chi phí xăng nhớt số tiền ngang vài ba cây vàng, bác chịu cho em nhé.’

Tưởng anh nhà báo tiếc tiền nằm im chịu say sóng, ai ngờ anh ta cố ngóc đầu dậy, bảo: ‘Vâng... vâng... nhà tôi còn quyền sở tiết kiệm hơn một trăm triệu đồng, hết bao nhiêu tôi xin chịu tất.’”

Nghe chuyện, dù say sóng, đầu óc đang quay cuồng lao đảo, chúng tôi cũng phải bật cười.

Người khổ sở vì say sóng nhất trong chuyến đi này là đại tá nhà báo Nguyễn Văn Mẫn ở tạp chí *Quốc phòng*. Tóc muối tiêu thưa phớt phơ. Trán hơi hói. Anh Mẫn nằm bết dưới “phòng âm”, cả ngày không ăn uống; cảm giác đưa võng nôn nao, hằng hực có lúc lên tận đỉnh núi có khi sứt xuống vực sâu, rất sợ. Anh nuôi mang com đến, đành chịu, cứ ăn uống vào là nôn. Nhưng nhịn mãi thì sức đâu ra đảo. Anh Mẫn bảo nhà báo Việt Dũng đặt bát com bên miệng, nằm ngửa cho có “hoi hờ”, thỉnh thoảng anh cố sức lấy ngón tay nhón một, hai hạt com cho vào miệng. Vậy mà suốt buổi chiều, nhà báo Nguyễn Văn Mẫn cũng nhón được... vài chục hạt bỏ vào cái dạ dày lép kẹp cho khỏi kiệt sức. Nhìn cái sự ăn của anh Mẫn mới thấy nhọc nhằn và thương, nhưng không khỏi buồn cười. Đến bây giờ nhớ lại, tôi vẫn khiếp và cảm phục những người lính hải quân. Riêng cái sự say sóng, xem chừng cánh mày râu thua phái đẹp. Khi những thượng tá, đại tá nằm la liệt, bã bời, đầu óc quay cuồng thì mấy nàng ca sĩ, diễn viên múa Đoàn Nghệ thuật Biên phòng cứ đi lại như thường ngày trên sàn diễn sân khấu, các người đẹp ngồi điềm nhiên dưới hầm tàu chán lại lên boong ngắm trời nhìn biển và thả hồn mơ mộng theo cánh hải âu trắng. Rồi giặt khăn ẩm lau mặt,